

Số: 08/2024/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 2 Luật người cao tuổi; khoản 7 Điều 26, Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 21/2024/TLST-DS ngày 02 tháng 5 năm 2024

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Đình H, sinh năm 1961; địa chỉ: TDP X, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh

- Bị đơn: Ông Trần Đình H1, sinh năm 1990; địa chỉ: TDP X, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lê Thị B, sinh năm 1936; địa chỉ: TDP Xuân Hòa, thị trấn Lộc Hà, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh

2. Bà Trần Thị P, sinh năm 1978; địa chỉ: TDP X, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh

3. Bà Trần Thị P1, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh

4. Ông Trần Đình L, sinh năm 1975; địa chỉ: TDP D, phường T, Tp K, tỉnh Kon Tum;

5. Ông Trần Đình L1, sinh năm 1965; địa chỉ: TDP X, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh

6. Bà Trần Thị T, sinh năm 1968; địa chỉ: TDP X, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh

7. Bà Trần Thị H2, sinh năm 1978; địa chỉ: TDP X, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh

8. Ông Trần Đình T1, sinh năm 1958; địa chỉ: TDP Xuân Hòa, thị trấn Lộc Hà, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh

9. Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L tỉnh Hà Tĩnh.

10. Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về yêu cầu hủy Giấy CNQSD đất:

Nguyên đơn ông Trần Đình H và các đương sự thống nhất rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu hủy Giấy CNQSD đất số CD151479 do UBND huyện L cấp ngày 24/12/2015 mang tên Trần Đình H1.

2.2 Về yêu cầu chia thừa kế:

Các đương sự thống nhất phân chia thừa đất số 8, tờ bản đồ số 45, diện tích 973,5 cụ thể như sau:

Giao cho ông Trần Đình H1 được quyền quản lý, sử dụng phần diện tích đất và các tài sản gắn liền với đất có ký hiệu S1= 478,1m² (đất trồng cây lâu năm) (có tại sơ đồ phân chia di sản thừa kế kèm theo)

Giao cho ông Trần Đình L1, Trần Đình T1, Trần Đình H, Trần Đình L được quyền quản lý, sử dụng phần diện tích đất và các tài sản gắn liền với đất có ký hiệu S2= 495,3m² (trong đó có 100m² đất ở và 395,3m² đất trồng cây lâu năm) (có tại sơ đồ phân chia di sản thừa kế kèm theo)

Các đương sự ông Trần Đình L1, Trần Đình T1, Trần Đình H, Trần Đình L tự nguyện không yêu cầu ông Trần Đình H1 phải thanh toán giá trị các tài sản trên phần đất các ông H1 được chia.

Ông Trần Đình L1, Trần Đình T1, Trần Đình H, Trần Đình L, ông Trần Đình H1 trực tiếp cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục cấp Giấy CNQSD đất theo quy định.

2.3. Về án phí và các chi phí tố tụng:

2.3.1. Về án phí: Ông Trần Đình L và ông Trần Đình L1 tự nguyện chịu mỗi người 725.000 đồng (*Bảy trăm hai lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Ông Trần Đình H1 tự nguyện chịu 616.181 đồng (*Sáu trăm mười sáu nghìn một trăm tám mốt đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Trần Đình H, Trần Đình T1.

2.3.2. Về chi phí tố tụng: Ông Trần Đình H tự nguyện chịu toàn bộ số tiền thẩm định định giá (Số tiền này ông H đã nộp đầy đủ).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Hoàng Ngọc Tùng